

Bản án số: 43/2016/HSPT
Ngày 22/9/2016

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà **Dương Thị Tuyết Thanh**

- *Các Thẩm phán:* Bà Phan Thị Thu Hoài
Bà Trần Thị Hòa

- *Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà:* Ông Đới Xuân Huy - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà:*
Ông Đào Khánh Thiện - Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 9 năm 2016 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu mở phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 47/2016/HSPT ngày 06 tháng 9 năm 2016 đối với bị cáo Tẩn Tông Sơn bị xét xử về tội “Hủy hoại rừng” do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 57/2016/HSST ngày 05/8//2016 của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

* *Bị cáo có kháng cáo:* **Tẩn Tông Sơn**; tên gọi khác: không; sinh năm: 1993; nơi ĐKNKTT: bản Chiêu Sài Phìn, xã Lản Nhì Thàng, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Dao; tôn giáo: không; trình độ văn hoá: 9/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông Tẩn Chin Siểu, sinh năm 1958; con bà Chèo Lưu Loàng, sinh năm 1955; gia đình bị cáo có 06 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ 6 trong gia đình; Vợ Chèo Mẫy Chiêu, sinh năm 1994; bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền sự, tiền án: không; Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho bị cáo: Ông **Nguyễn Công Hưởng** -Trợ giúp viên pháp lý-Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu, có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng giữa tháng 01 năm 2016, Tẩn Tông Sơn, sinh năm 1993, trú tại bản Chiêu Sài Phìn đem cưa đến khu vực nương mà gia đình Sơn đã từng làm nương ngô và bỏ không làm nữa được khoảng 06 đến 07 năm (nương này gia đình Sơn không có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) ở đó cây rừng đã mọc tái sinh và đã được đưa vào khoanh nuôi bảo vệ từ năm 2012 và thuộc quản lý của Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Phong Thổ để cưa ba cây gỗ hỗn loài về xẻ ván làm chuồng lợn. Khoảng ba ngày sau Tẩn Tông Sơn đem theo búa, dao đến khu vực cưa cây hôm trước để chặt phá cây lấy đất làm

nương ngô; trong khoảng 07 ngày Tần Tông Sơn chặt đổ toàn bộ cây ở khu vực đó thì nghỉ đợi cây khô sẽ đốt, dọn lấy đất. Trong thời gian Sơn nghỉ thì ngày 16/3/2016 lực lượng kiểm lâm và UBND xã đi kiểm tra đã phát hiện diện tích rừng bị chặt phá, tiến hành lập biên bản. Qua công tác khám nghiệm, đo đếm xác định được khu vực Tần Tông Sơn chặt phá cây là khu vực rừng tự nhiên trạng thái IIa là rừng sản xuất, tại tiểu khu: 100/217, khoảnh 16, lô g.IIa 14/20,5 thuộc bản Chiêu Sài Phìn, xã Lán Nhì Thàng, diện tích rừng bị chặt phá là 10.046m² có nhiều loại cây gỗ hỗn loài, thiệt hại 100%, trong đó: cây có đường kính nhỏ nhất là 08cm, cây có đường kính lớn nhất là 18cm; chiều cao vút ngọn cây cao nhất là 12m, cây thấp nhất là 2m; diện tích bị chặt phá được lập làm ba ô tiêu chuẩn để xác định mật độ cây bị chặt phá, kết quả xác định trên 100m² có 10 cây, vậy tổng số cây bị chặt phá trên diện tích 10.046m² là 1004 cây. Theo biên bản định giá tài sản trong tố tụng hình sự của huyện Phong Thổ kết luận: thiệt hại về lâm sản là 24.621.720đ (Hai mươi bốn triệu sáu trăm hai mươi một nghìn bảy trăm hai mươi đồng), thiệt hại về môi trường là 73.865.160đ (Bảy mươi ba triệu tám trăm sáu mươi năm nghìn một trăm sáu mươi đồng). Tổng giá trị thiệt hại là 98.486.880đ (Chín mươi tám triệu bốn trăm tám mươi sáu nghìn tám trăm tám mươi đồng).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 57/2016/HSST ngày 05/8/2016 của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Tần Tông Sơn phạm tội: “ Hủy hoại rừng” .

Áp dụng Điểm c Khoản 2 Điều 189; Điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 BLHS xử phạt bị cáo Tần Tông Sơn 03(Ba) năm 06(Sáu) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo Tần Tông Sơn tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Áp dụng Điều 42 BLHS; điều 604,605,606,608 BLDS buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho Nguyên đơn dân sự (Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu) số tiền là 96.138.800đ (Chín mươi sáu triệu một trăm ba mươi tám nghìn tám trăm đồng).

Ngoài ra án sơ thẩm còn quyết định về phần án phí, xử lý vật chứng, quyền kháng cáo của bị cáo.

Ngày 08/8/2016 bị cáo Tần Tông Sơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo vì hoàn cảnh gia đình khó khăn, mẹ bị bệnh nặng và đang phải chăm sóc một con nhỏ. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm cho bị cáo được hưởng án treo với những lý do trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa sau khi phân tích đánh giá hành vi của bị cáo cũng như các tình tiết, diễn biến tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xác định thiệt hại diện tích rừng sản xuất là 9800m² theo biên bản kiểm tra về việc phá rừng trái pháp luật (BL 01) để làm căn cứ xác định bị cáo chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 điều 189 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 196, điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 điều 189; điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46; điều 60 Bộ luật hình sự để chấp nhận kháng cáo của bị cáo cho bị cáo được hưởng án treo.

Căn cứ vào chứng cứ, tài liệu thu thập được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo;

XÉT THẤY:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm cũng như tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay đều phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, như vậy có đủ cơ sở để khẳng định:

Trong khoảng giữa tháng 01 năm 2016, Tần Tông Sơn sinh năm 1993, trú tại bản Chiêu Sài Phìn, xã Lản Nhì Thàng, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, một mình mang dao, búa lên khu vực rừng tự nhiên trạng thái IIa (còn gọi là rừng phục hồi, là rừng hình thành bằng tái sinh tự nhiên trên đất đã mất rừng do nương rẫy) được khoanh nuôi là rừng sản xuất, tại tiểu khu: 100/217, khoảnh 16, lô g.IIa 14/20,5, bản Chiêu Sài Phìn, xã Lản Nhì Thàng, do Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Phong Thổ quản lý và Ban quản lý rừng phòng hộ đã giao khoán lại cho toàn bộ cộng đồng dân cư của bản Chiêu Sài Phìn xã Lản Nhì Thàng, trong đó có gia đình nhà bị cáo mà đại diện là bố bị cáo (lúc ký hợp đồng giao khoán có trưởng bản đại diện bản ký kết và bị cáo chưa tách hộ) bảo vệ rừng để chặt đổ 100% cây gỗ hỗn loài với tổng diện tích rừng bị phá là 10.046m², số cây bị chặt là 1004 cây bị chặt; gây tổng giá trị thiệt hại là 98.486.880đ (Chín mươi tám triệu bốn trăm tám mươi sáu nghìn tám trăm tám mươi đồng).

Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để quyết định tội danh và áp dụng điều luật đối với bị cáo là có căn cứ và đúng quy định. Tuy nhiên, theo Nghị quyết 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 về việc thi hành Bộ luật hình sự và Nghị quyết 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội về việc lùi hiệu lực thi hành Bộ luật hình sự, Bộ luật tố tụng hình sự, Luật thi hành tạm giữ, tạm giam. Luật tổ chức điều tra và bổ sung dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS vào chương trình xây dựng Luật, pháp lệnh năm 2016 và theo hướng dẫn tại công văn 267/TANDTC ngày 13/9/2016 của Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn việc áp dụng theo nguyên tắc có lợi cho người phạm tội thì trong trường hợp này bị cáo Tần Tông Sơn bị truy tố, xét xử theo điểm c khoản 2 điều 189 Bộ luật hình sự năm 1999 có khung hình phạt từ 03 năm đến 10 năm tù và theo quy định tại điểm đ khoản 2 điều 243 Bộ luật hình sự 2015 quy định “2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm tù: đ) Rừng sản xuất có diện tích từ 10.000 mét vuông (m²) đến dưới 50.000 mét vuông (m²). Việc Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ đã xử phạt bị cáo 03 năm 06 tháng tù là vẫn trong khung hình phạt mà điểm đ khoản 2 điều 243 Bộ luật hình sự 2015 quy định.

Xét nội dung kháng cáo của bị cáo: bị cáo xin được hưởng án treo vì hoàn cảnh gia đình khó khăn, mẹ bị bệnh nặng và đang phải chăm sóc một con nhỏ. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở huyện nghèo, bản thân gia đình bị cáo thiếu đất canh tác nên đã cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không xuất trình thêm được tình tiết giảm nhẹ nào khác nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Xét ý kiến của người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xác định thiệt hại diện tích rừng sản xuất là 9800m² theo biên bản kiểm tra về việc phá rừng trái pháp luật (BL 01) để làm căn cứ xác định bị cáo chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1

điều 189 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 196, điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 điều 189; điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46; điều 60 Bộ luật hình sự để chấp nhận kháng cáo của bị cáo cho bị cáo được hưởng án treo. Hội đồng xét xử thấy rằng biên bản kiểm tra về việc phá rừng trái pháp luật (BL01) chỉ là biên bản kiểm tra sơ bộ ban đầu, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thu thập hợp pháp trong quá trình tố tụng như biên bản khám nghiệm hiện trường để xác định diện tích rừng bị hủy hoại. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận đề nghị của người bào chữa.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên!

Căn cứ điểm a khoản 2 điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Tần Tông Sơn và giữ nguyên bản án sơ thẩm 57/2016/HSST ngày 05/8/2016 của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu như sau:

□p dụng điểm c khoản 2 điều 189; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự xử phạt Tần Tông Sơn 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Hủy hoại rừng”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành hình phạt tù.

Bị cáo Tần Tông Sơn phải chịu 200.000đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (22/9/2016).

Nơi nhận

- VKSND tỉnh (P7);
- TAND huyện Phong Thổ;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- Công an huyện Phong Thổ;
- Chi cục THADS huyện Phong Thổ;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Dương Thị Tuyết Thanh

Các Thẩm phán	HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHỨC THẨM	Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
----------------------	----------------------------------	--------------------------------------

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 26/11/2015.

Kết quả biểu quyết:

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM		
Thẩm phán	Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa	Thẩm phán

4. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Pháp lệnh số 10/2009/UBNTVQH ngày 27/02/2009 về án phí, lệ phí Tòa án các bị cáo Hoàng Thị Liên, Tân Thị Mùi mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với các bị cáo.

Các bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp cho người bị hại được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Kết quả biểu quyết:

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Thẩm phán

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hội thẩm nhân dân
